| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NGHS**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHS, TỈNH THANH HÓA**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Dương

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/HSST – QĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

**Lê Thế H** – Sinh năm: 1990 tại phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP SH, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thế Nh – Sinh năm: 1953 và bà: Hồ Thị M (Đã chết); Vợ: Lê Thị H2 – Sinh năm: 1991; Có 02 con: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2021 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc Hải – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

*** Người bị hại:** Lê Văn Vương – Sinh năm: 1995; Trú tại: TDP VT, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Thị H2 – Sinh năm: 1991; Trú tại: TDP SH, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

Nguyễn Thị H1 – Sinh năm: 1991; Trú tại: TDP VT, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

Lê Thị H2 – Sinh năm: 1990; Trú tại: TDP ĐT, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thế H, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố SH, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa nảy sinh ý định làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, khoảng tháng 3/2021 H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xanh, kiểu máy RMX2194, số IMEI 1: 863373052542039; Số IMEI 2: 863373052542021, số SIM: 0843232883 đăng nhập tài khoản ZALO có tên "*H Quỳnh Hiếu*" liên hệ với tài khoản ZALO có tên "*ThT*" đặt làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi số CN887077, mang tên Lê Thế H, sinh năm 1990, trú tại xã BM, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/4/2013; người ký cấp là Lưu Trọng Q - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa. Qua tìm hiểu H biết được muốn cầm cố được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng này phải được công chứng, nên H sử dụng tài khoản Facebook liên hệ với tài khoản Facebook "*Làm giấy tờ nhanh Thanh Hóa*" đặt làm 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 06/HĐCNQSDĐ,TSGLĐ ghi tên bên chuyển nhượng Lê Thế H, sinh ngày 23/9/1990, địa chỉ khu phố Sơn Hải, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa, còn bên nhận chuyển nhượng thì để trống, có đóng dấu Văn phòng công chứng Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia và chữ ký đứng tên Công chứng viên Lê Duy N.

Sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giả, đến cuối tháng 3/2021, Lê Thế H mang tất cả các tài liệu giả này kèm theo giấy chứng minh nhân dân của H đến cửa hàng cầm đồ của anh Lê Văn V, sinh năm 1995, ở tổ dân phố VT, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa xin cầm cố số tiền 70.000.000 đồng. Do tin tưởng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Lê Thế H cầm cố là tài liệu thật, nên anh V đã đồng ý cầm cố cho H 70.000.000 đồng. Ngày 20/4/2021, anh V nhờ chị dâu là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố VT, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đem các tài liệu mà H cầm cố đến Văn phòng công

chứng Hải Hòa, thị xã NghS để hỏi về thủ tục chuyển nhượng đất nhưng chị Nguyễn Thị H1 bận nên nhờ chị Lê Thị H2, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Đông Tiến, phường BM, thị xã NghS, Thanh Hóa đem các tài liệu trên đến Văn phòng công chứng hỏi. Qua kiểm tra, Văn phòng công chứng Hải Hòa phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất này có dấu hiệu làm giả, nên đã lập biên bản tạm giữ và chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NghS để điều tra, xử lý theo thẩm quyền (BL: 54-87; 95-112; 160-179).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Thế H bỏ trốn khỏi địa phương và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NghS ra quyết định truy nã đối với H, đến ngày 09/12/2021 H đến Công an phường BM đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 615088 của UBND thị xã NghS; mẫu dấu của Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; mẫu chữ ký của ông Lưu Trọng Q - Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; mẫu chữ ký và dấu tên Công chứng viên Lê Duy N và các văn bản có chữ ký trực tiếp của ông Lê Duy N đóng dấu Văn phòng công chứng Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia làm mẫu so sánh phục vụ công tác giám định (BL: 113-130).

Tại Kết luận giám định số 1659/PC09 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận (BL 136):

**1.** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 887077 cần giám định là giả.

**2.** Phôi mẫu cần giám định so với phôi mẫu so sánh không cùng phương pháp in.

**3.** Hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "Sở Tài nguyên Môi trường" dưới mục "P. Giám đốc" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn, màu đỏ, có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

**4.** Chữ ký đứng tên "Lưu Trọng Q" dưới mục "P. Giám đốc" trên mẫu cần giám định so với chữ ký đứng tên "Lưu Trọng Q" trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

**5.** Hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "Văn phòng Công chứng Hải Hòa" dưới mục "Công chứng viên" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn, màu đỏ, có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

**6.** Hình dấu tên "Công chứng viên Lê Duy N" dưới mục "Công chứng viên" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tên có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

**7.** Chữ ký đứng tên "Công chứng viên Lê Duy N" dưới mục "Công chứng viên" trên mẫu cần giám định so với chữ ký đứng tên "Lê Duy N" trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

**8.** Chữ ký không ghi họ tên từ tờ 1 đến tờ 4; chữ ký, chữ viết "Lê Thế H" dưới mục "Bên A" trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết "Lê Thế H" trên mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy đủ căn cứ xác định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN887077, mang tên Lê Thế H và 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 06/HĐCNQSDĐ,TSGLĐ ghi tên bên chuyển nhượng Lê Thế H nêu trên là giả.

Về nguồn gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giả, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người đã làm giả giấy chứng nhận và hợp đồng chuyển nhượng này, nên tiếp tục điều tra và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Quá trình điều tra, Lê Thế H đã thành khẩn khai báo hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, sau đó sử dụng giấy chứng nhận và hợp đồng chuyển nhượng này để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai, trình bày của những người có liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra cũng đã xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xanh, kiểu máy RMX2194, số IMEI 1: 863373052542039; Số IMEI 2: 863373052542021, số SIM: 0843232883 mà Lê Thế H sử dụng để liên hệ qua mạng xã hội Zalo, Facebook làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giả là của chị Lê Thị H2 (vợ H). Chị H2 không biết H sử dụng điện thoại của chị để thực hiện hành vi phạm tội, nên Chị H2 không có lỗi.

**Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 13/12/2021, chị Lê Thị H2 (vợ của bị cáo Lê Thế H) đã thay bị cáo bồi thường cho anh Lê Văn V số tiền 70.000.000 đồng; anh V không yêu cầu H bồi thường gì thêm về dân sự, đồng thời xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị can.

**Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, gồm:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi số CN887077, mang tên Lê Thế H, sinh năm 1990, trú tại xã BM, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/4/2013; người ký cấp là Lưu

Trọng Q - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 06/HĐCNQSDĐ,TSGLĐ ghi tên bên chuyển nhượng Lê Thế H, sinh ngày 23/9/1990, địa chỉ khu phố Sơn Hải, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa, có đóng dấu Văn phòng công chứng Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia và chữ ký đứng tên Công chứng viên Lê Duy N *(kết quả giám định các tài liệu trên là giả)* và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thế H *(do Văn phòng công chứng Hải Hòa tạm giữ chuyển giao cho Cơ quan điều tra)*.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xanh, kiểu máy RMX2194, số IMEI 1: 863373052542039; Số IMEI 2: 863373052542021, số SIM: 0843232883 *(do Lê Thế H tự nguyện giao nộp)*.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ trong hồ sơ và bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 58/CT – VKSNS ngày 08/4/2022 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Thế H về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo các điểm c, d khoản 2 Điều 341 của BLHS.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Lê Thế H phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Thế H là từ 24 tháng đến 27 tháng tù đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 24 tháng đến 27 tháng tù đối với tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/12/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Quan điểm của ông Lê Khắc Hải trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Thế H đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:*

- Về tội danh: Người bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS truy tố bị cáo Lê Thế H về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo các điểm c, d khoản 2 Điều 341 của BLHS.

- Về nguyên nhân phạm tội: Xuất phát từ việc cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định làm giả các giấy tờ về quyền sử dụng đất để mang đi cầm cố. Bị cáo nghĩ rằng sau khi cầm cố có tiền để giải quyết nợ nần, khi có tiền bị cáo sẽ ra chuộc lại những giấy tờ đã cầm cố đấy. Hành vi này của bị cáo xuất phát từ việc nhận thức về mặt pháp luật còn chưa đc đầy đủ nên bị cáo không lường trước được hầu quả nguy hiểm cho xã hội từ hành vi đã gây ra.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có tác động tích cực đến gia đình để thực hiện bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo lại có bố là người có công với cách mạng.

- Về mức hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c, d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của BLHS để tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của mức hình phạt mà VKS đề nghị là 24 tháng tù đối với mỗi tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường, vì vậy đề nghị HĐXX ghi nhận.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố và quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Thế H khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên khoảng tháng 3/2021, Lê Thế H có hành vi liên hệ với người không quen biết trên mạng xã hội Zalo, Facebook đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên Lê Thế H, sau đó đem các giấy tờ trên cầm cố cho anh Lê Văn V, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố VT, phường HH, thị xã NghS, lừa dối anh V chiếm đoạt số tiền **70.000.000đ** đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên toà, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Thế H phạm các tội tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", tội danh và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 2 Điều 174 và các điểm c, d khoản 2 Điều 341 của BLHS

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng bất an cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng cho bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng chỉ vì chơi bời lêu lổng, không chịu lao động làm ăn mà lại muốn được an nhàn H thụ, từ đó bị cáo đã lâm vào cảnh nợ nần khó trả. Chính vì vậy đã dẫn đến việc bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật mà cố tình phạm tội. Từ việc tìm chỗ làm các giấy tờ, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả rồi lấy đó mang đi lừa cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Thiết nghĩ việc để bị cáo ở bên ngoài là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Song, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo. Đó là, sau khi biết hành vi của mình đã bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã NghS đầu thú, trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và được

người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo lại có bố đẻ là người có công với cách mạng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, ba tình tiết khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng" và quy định tại khoản 4 Điều 341 của BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng". Nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, lại đang bị tạm giam. Nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Lê Thế H phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, ba tình tiết khoản 2 Điều 51; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế H phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Xử phạt: Lê Thế H 25 *(Hai mươi lăm)* tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 25 *(Hai mươi lăm)* tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 50 *(Năm mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/12/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Thế H phải chịu 200.000$^{đ}$ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa
-VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Nga**